TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP.ĐÀ NẴNG

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày: 26/7/2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Xuân Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Đình Quảng**

Bà **Lê Thị Hồng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Vỹ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông **Trương Công Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang Tp Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 13/3/2018 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-DS ngày 14/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐST-DS ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty X . Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng G – Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Phan Q, sinh năm 1995. Địa chỉ liên lạc: số 353 đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ nơi cư trú: thôn Q, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/01/2018 của nguyên đơn; lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Huỳnh Phan Q có tại hồ sơ như sau:

Ngày 13/7/2016, ông Trần Văn P có ký Hợp đồng tín dụng số 20160716-500000-1065 với Công ty X vay số tiền 10.550.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo Hợp đồng, ông Trần Văn P có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 13.295.000 đồng, trả chậm trong 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.108.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.107.000 đồng, thanh toán vào ngày 16

hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 16/8/2016. Ông Trần Văn P đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không thanh toán đầy đủ cho Công ty X được lần nào dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân của ông P không liên quan gì đến bà Lê Thị A (vợ ông P) nên Công ty X chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn P trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 13.295.000 đồng (gồm 10.550.000 đồng nợ gốc và 2.745.000 đồng nợ lãi tính đến ngày 16/7/2017), không yêu cầu tính lãi bổ sung, lãi quá hạn do chậm trả, lãi phạt nào cả.

Bị đơn là ông Trần Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có bản tự khai. Tòa án triệu tập ông P hợp lệ phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Tòa áp dụng Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty X, buộc ông Trần Văn P phải thanh toán cho Công ty X toàn bộ khoản nợ tới hạn là 13.295.000 đồng (gồm 10.550.000 đồng nợ gốc và 2.745.000 đồng nợ lãi tính đến ngày 16/7/2017) và toàn bộ dư nợ lãi phát sinh cho đến khi hoàn thành hết nghĩa vụ trả nợ. Ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: giấy ủy quyền số 14 ngày 22/03/2017; giấy ủy quyền số 696 ngày 01/01/2018; văn bản ủy quyền số 5103 ngày 01/5/2018; Bản sao: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 13/07/2016 và phụ lục kèm theo; CMND Trần Văn P ; sổ hộ khẩu Lê Trân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV; biên bản làm việc ngày 28/4/2018; bảng kế hoạch trả nợ; biên bản xác minh ngày 22/5/2018; bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Công ty X với ông Trần Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang là đúng theo quy định tại Điều 26 và điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Trần Văn P vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là ông Trần Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20160716-500000-1065 ngày 13/7/2016 của ông Trần Văn P và phê duyệt ngày 16/7/2016 của Công ty X cũng như tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì Tòa án có cơ sở xác định:

Ông Trần Văn P đã vay của Công ty X 10.550.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 12 tháng, phương thức cho vay là cho vay trả góp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Trần Văn P có trách nhiệm thanh toán 13.295.000 đồng (gồm 10.550.000 đồng gốc và 2.745.000 đồng lãi), trả chậm liên tiếp trong 12 tháng, trong 11 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.108.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.107.000 đồng, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 16/8/2016. Ông P đã nhận đủ 10.550.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng được đồng dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Như vậy, ông P đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 16/7/2017, tổng số tiền nợ tới hạn của ông P là 13.295.000 đồng (gồm 10.550.000 đồng nợ gốc và 2.745.000 đồng nợ lãi).

Do Công ty X xác nhận đây là khoản vay của cá nhân ông P nên chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông P và không yêu cầu tiền lãi từ ngày 17/7/2017 cho đến ngày xét xử là ngày 26/7/2018 nên Tòa án không đề cập đến mà chỉ xem xét giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Trần Văn P thanh toán một lần 13.295.000 đồng (gồm 10.550.000 đồng gốc và 2.745.000 đồng lãi tính đến ngày 16/7/2017) cho Công ty X.

Tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Về lãi được các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20160716-500000-1065 ngày 13/7/2016 của ông Trần Văn P và phê duyệt ngày 16/7/2016 của Công ty X.

Từ những nhận định trên, Tòa án căn cứ các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Trần Văn P phải trả cho Công ty X số tiền 13.295.000 đồng (gồm 10.550.000 đồng gốc và 2.745.000 đồng lãi tính đến ngày 16/7/2017).

Đối với lãi suất khi yêu cầu thi hành án, Ngân hàng chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 13.295.000 đồng x 5% = 664.750 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty X 332.375 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 6311 ngày 13/3/2018.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng của Công ty X đối với ông Trần Văn P .

3. Xử: Buộc ông Trần Văn P phải trả cho Công ty X số tiền 13.295.000 đồng (gồm 10.550.000 đồng gốc và 2.745.000 đồng lãi tính đến ngày 16/7/2017).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 664.750 đồng, ông Trần Văn P phải chịu.

Hoàn trả lại cho Công ty X 332.375 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 6311 ngày 13/3/2018.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG